

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 836/TTr-TNMT ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm

¹ Thành lập theo Quyết định số 1191/QĐ-TNMT ngày 20/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lục Ngạn, UBND xã Nam Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG MỚI TRỤ SỞ LÀM VIỆC TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 7.000 m².

* Quy mô của dự án:

Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích khoảng 0,7 ha, bao gồm: Xây dựng mới khoảng 2.350m² khối nhà làm việc và khối nhà hội trường xét xử; kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực; tường xây gạch; mặt tường sơn; nền lát gạch men; các hạng mục phụ trợ: san nền, sân, đường, bồn hoa, cổng, hàng rào, cấp điện ngoài nhà, cấp nước ngoài nhà, thoát nước ngoài nhà, nhà để xe, nhà thường trực, vệ sinh ngoài nhà, v.v.....;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Xây dựng khối nhà làm việc và khối nhà hội trường xét xử; các hạng mục phụ trợ: san nền, sân, đường, bồn hoa, cổng, hàng rào, cấp điện ngoài nhà, cấp nước ngoài nhà, thoát nước ngoài nhà, nhà để xe, nhà thường trực, vệ sinh ngoài nhà, v.v.....;

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 3.999,79m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác

động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư:
 - + Dự án chiếm dụng khoảng 7.000 m² đất, trong đó đất trồng lúa: 3.999,79 m²; đất trồng cây lâu năm : 2.917,21 m²; đất nương: 83 m².
- Hoạt động giải phóng mặt bằng:
 - + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - ++ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất mang đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
 - ++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...);
 - + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, từ quá trình rửa xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.
 - Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực...
 - Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các khu chức năng
 - + Phát sinh nước thải, rác thải từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
 - + Phát sinh bụi, khí thải từ từ phương tiện giao thông ra vào cơ quan;
 - + Chất thải thông thường: Bùn từ bể tự hoại, chất thải từ nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải; rác thải của người dân, cán bộ...
 - + Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình trụ sở đi vào hoạt động.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- + Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.
- + Sự cố cháy nổ; sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước...
- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:
 - + Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 2,4 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...
 - + Nước thải thi công phát sinh khoảng 0,6-0,9m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...
 - + Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS...
- Bụi, khí thải:
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi....
 - + Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 15kg/ngày.
- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển phát sinh khoảng 0,035m³/ngày.
- Đất đào không tận dụng mang đi đổ thải: 2.700,04 m³.
- Đất nạo vét hữu cơ khoảng 799,96 m³.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... khoảng 0,113 tấn/ngày.
- Chất thải nguy hại bao gồm: Thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, gang tay, giẻ lau nhiễm các thành

phần nguy hại (dầu, mỡ), bóng đèn huỳnh quang thải, hồng phát sinh khoảng 15kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến giao thông của khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố do bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của toàn bộ dự án : Tổng lượng nước phát sinh từ các khu nhà vệ sinh của dự án khoảng 2,09 m³/ngày đêm . Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng: COD, tổng chất rắn lơ lửng,...

* Bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào cơ quan có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂,...

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 60,5 kg/ngày.

- Bùn từ bể tự hoại khoảng 4,84m³/năm.

- Chất thải từ nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải: 0,05m³/06 tháng

- Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình trụ sở đi vào hoạt động gồm có các loại như hộp mực in, bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại... Khối lượng phát sinh khoảng 4,08kg/tháng.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án,... Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.
- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai, bão lụt; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước....

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

- Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 01m³. Hợp đồng với đơn vị chức năng đến đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo đúng quy định với tần suất 3 ngày/lần hoặc khi bể chứa chất thải có dấu hiệu đầy. Nước thải sinh hoạt không xả trực tiếp ra ngoài môi trường.

** Nước mưa chảy tràn*

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1,2x1,5m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ (6 tháng/1 lần) đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

** Nước thải thi công*

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Đối với nước thải phát sinh từ quá trình rửa bánh xe: Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 05 m³ /hố để thu gom, lắng

lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Chủ dự án trang bị 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa $5\text{m}^3/\text{xe}$. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 4-6 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường $0,5\text{ lít}/\text{m}^2$ (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại..

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Xây tường tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công xây dựng để cách ly với khu vực xung quanh.

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít/thùng tại khu vực thi công để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định hàng ngày.

* Chất thải rắn thi công xây dựng

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để

cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần không tận dụng được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...: Bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,...: Thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

- Đối với đất bóc hữu cơ khoảng 799,96 m³: Khối lượng đất bóc hữu cơ sẽ được tận dụng cho việc trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Đất đào không tận dụng mang đi đổ thải khoảng 2.700,04 m³: Chủ dự án thực hiện vận chuyển đổ bỏ tại bãi đổ thải của dự án Tại khu sân bóng thôn Thủ Dương diện tích 3.800m², chiều cao đổ thải 4m, cách vị trí dự án khoảng 30m (Nằm đối diện dự án). Chủ dự án cam kết thực hiện thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi thực hiện.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

Bố trí 03 thùng phi có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 6m² trong khu vực công trường (kho có nền xi măng, mái lợp fibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 12 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở

những khu vực có tiếng ồn cao.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bộ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.

- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...

- Lắp biển báo cấm lửa và trang bị các thiết bị chữa cháy và dập cháy nhanh tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông;

- Các xe tải vận chuyển nguyên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...;

- Khi xe ra vào khu vực cần phát tín hiệu cảnh báo để người đi lại trên các tuyến đường được nghe thấy để hạn chế tốc độ và đảm bảo sự an toàn khi đang

lưu thông trên đường;

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý.

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước.

- Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng.

- Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Bố trí các tuyến mương đất thoát nước tạm để dẫn dòng khi thi công đảm bảo thoát nước khu vực tránh hiện tượng ngập úng vào mùa mưa.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh bên trong công trình của trụ sở toà án sẽ được thu gom về bể tự hoại để xử lý sơ bộ, 03 tháng/lần thực hiện bổ sung chế phẩm sinh học nâng cao hiệu quả xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, sau đó dẫn vào mương thoát nước nằm ở phía Đông Nam của dự án và dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, tại khu Đầm Am, thôn Thủ Dương, điểm tiếp nhận cuối cùng là sông Lục Nam cách dự án khoảng 1,6km về phía Nam.

Sau khi Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư số 1, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (Tỷ lệ 1/500) được hình thành theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Lục Ngạn thì nước thải của Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn sẽ được đầu về Trạm xử lý nước thải chung công suất trạm 340m³/ngày đêm tuân thủ theo quy hoạch.

* Nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa trong khu vực dự án và trên đường nội bộ được thu về các cửa thu có song chắn rác sau đó chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh thoát nước, hố ga, tránh ú đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý; phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Trồng cây xanh: Quy hoạch trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án sẽ đầu tư khoảng 12 thùng chứa rác, dung tích 50lít/thùng, để ở các khu nhà chức năng, chủ động thu gom về thùng rác công cộng, khu vực đường giao thông, khu khuôn viên cây xanh. Rác thải sẽ được đơn vị chức năng địa phương vận chuyển đi ngay trong ngày.

- Bùn từ bể tự hoại: Đơn vị được giao tiếp nhận, vận hành có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của dự án.

- * Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị tiếp quản thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (tần suất 6 tháng/lần).

Đơn vị được giao tiếp nhận, vận hành sẽ có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí xây dựng kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5m², tường bao, mái che, cửa khóa. Bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 50 lít/thùng.

- Toàn bộ chất thải nguy hại của trụ sở sẽ phải phân loại tại nguồn và đưa vào kho chứa đặt vào các thùng có dán mã, loại chất thải nguy hại tương ứng. Đơn

vị được giao tiếp nhận, vận hành sẽ có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển mang đi xử lý. Tần suất 01 năm/lần

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/hạng, theo TCVN 2622-1995. Đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thi công đường ống cấp, thoát nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giám sát môi trường trong thời gian thi công xây dựng và cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT, QCVN 26:2016/BYT.

** Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ

chuyên giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 836/TTr-TNMT ngày 20/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.